

Bản án số: 101/2022/HS-ST

Ngày: 26 - 9 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Giang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Nguyễn Văn Hợi

Ông: Nguyễn Hồng Thăng

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Tạ Xuân Trà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Anh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2022/TLST-HS, ngày 09/9/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2022/QĐXXST-HS ngày 15/9/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Trọng K**, sinh năm 1976; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông: Trương Trọng T, con bà: Phạm Thị V (Đã chết); Gia đình có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ tám trong gia đình; Có vợ Thân Thị H và có 03 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2021 (đã chết); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 03/9/2008 bị cáo bị Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên quyết định áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy vào Trung tâm chữa

bệnh, giáo dục, lao động xã hội tỉnh Thái Nguyên với thời gian 12 tháng. Ngày 11/9/2009 bị cáo chấp hành xong quyết định.

Ngày 25/9/2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 27/4/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Ngày 21/9/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 29/8/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1994.

Nơi ĐKKHKT: Xóm N, xã V, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ở hiện nay: Xóm P, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Đỗ Quang P, sinh năm 1969.

Trú tại: Xóm M, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Anh Nguyễn Đăng T, sinh năm 1982.

Trú tại: Xóm M, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 15/6/2022, tổ công tác của Công an xã L, huyện P đang làm nhiệm vụ tại Xóm M phát hiện bắt quả tang Trương Trọng K đang tàng trữ trái phép chất ma túy. K tự giác lấy từ túi áo ngực bên trái đang mặc giao nộp cho tổ công tác 03 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. K khai là ma túy loại Heroine mua về để sử dụng cho bản

thân. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội bắt người quả tang, niêm phong vật chứng (ký hiệu A) theo quy định. Tổ công tác tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đỏ, BKS 20H9-7387.

Hồi 10 giờ 35 phút ngày 16/6/2022 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành khám khẩn cấp chỗ ở của Trương Trọng K tại Xóm T, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, kết quả: Không thu giữ gì.

Hồi 19 giờ 15 phút ngày 15/6/2022 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên, có sự tham gia của Viện kiểm sát huyện P tiến hành mở niêm phong vật chứng thu giữ cân xác định khối lượng: Số chất bột màu trắng trong bì niêm phong A có khối lượng là 0,252 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 878/KL-KTHS ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: chất bột dạng cục màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,252 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Trương Trọng K khai nhận như sau: Khoảng 11 giờ 00 ngày 15/6/2022, K một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đỏ, BKS 20H9-7317 từ nhà đến khu vực Thanh Xuyên thuộc phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, K gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 03 gói ma túy Heroine được gói bằng giấy nilon màu trắng với giá 150.000 đồng. Mua được ma túy, K cất giấu vào túi áo ngực bên trái đang mặc và điều khiển xe đi về nhà. Khi K đi đến khu vực cầu Thanh Lang thuộc Xóm M, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì bị tổ công tác của Công an xã L phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại phiên tòa bị cáo Trương Trọng K khai nhận rõ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Bản cáo trạng số 101/CT-VKSPB, ngày 09/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Trương Trọng K về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, trong phần tranh luận vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P đã trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Trọng K phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Trọng K từ 30 đến 36 tháng

tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; về xử lý vật chứng cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu. Trả lại cho Anh Nguyễn Thành C 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đỏ đen, BKS 20H9-7317 do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo K. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm có cơ hội được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P; Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện P; Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo thừa nhận do nghiện ma túy nên đã tàng trữ ma túy trong người để sử dụng cho bản thân không bán lại cho ai, không nhằm mục đích gì khác. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong, cân xác định khối lượng ma túy, kết luận giám định, phù hợp với lời khai người tham gia tố tụng khác cũng như các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Hồi 11 giờ 40 phút ngày 15/6/2022, tại Xóm M, xã L, huyện P, Trương Trọng K đang có hành vi tàng trữ 0,252 gam ma túy, loại Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an xã L phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*c) Heroine....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

...

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thực sự thành khẩn khai báo. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bố đẻ bị cáo là ông Trương Trọng T được Nhà nước tặng thưởng huân chương và huy chương kháng chiến, do đó bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu. Vào năm 2008 bị Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên ra quyết định đi cai nghiện bắt buộc, sau đó bị cáo đã từng hai lần bị xét xử đều về tội danh tàng trữ trái phép chất ma túy. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như tính chất, mức độ của tội phạm, Hội đồng xét xử

thấy cần có một mức án tương xứng với tội trạng mà bị cáo gây ra và cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xác minh lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

Đối với vật chứng là 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A1, ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,242 gam ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ Trương Trọng K, sinh năm 1976, xét thấy đây là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đỏ, đen, BKS 20H9-7317 cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Anh Nguyễn Thành C quản lý, sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[7] Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam bị cáo Trương Trọng K với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: K khai nhận mua qua lỗ nhỏ trên cửa của một ngôi nhà ven đường ở khu vực Thanh Xuân, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên. K không biết, không nhìn thấy ai là người bán ma túy cho mình. K không nhớ vị trí, đặc điểm ngôi nhà mua ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với Anh Nguyễn Thành C (con rể của K) là người đã cho Trương Trọng K mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20H9-7317 nhưng anh Công không biết K dùng chiếc xe mô tô đó để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với anh Công.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Trọng K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Trương Trọng K **03** (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/6/2022.

3. Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Quyết định tạm giam bị cáo Trương Trọng K với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A1, ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,242 gam ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ Trương Trọng K, sinh năm 1976.

Trả lại Anh Nguyễn Thành C: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đỏ, đen, BKS 20H9-7317, xe có 01 gương chiếu hậu bên trái, số khung Y-007238, số máy HC09E-5027243, dung tích xi lanh 97, đăng ký lần đầu 12/4/2005, do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra tình trạng bên trong xe và sẫm lốp bên ngoài, xe cũ đã qua sử dụng (không kèm chìa khóa xe).

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/9/2022 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).*

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trương Trọng K phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo (Trương Trọng K), báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Anh Nguyễn Thành C), báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- Nhà tạm giữ Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Giang**